## Họ tên GV: Dương Thị Huyền Trang Trường: THCS Quang Trung

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn 30/10/2022** | **Ngày dạy** | **Tiết** | **Lớp** | **Ghi chú** |
| **07/11/2022** | 1 | 7B |  |
| 2 | 7C |  |
| 3 | 7A |  |
| 4 | 7D |  |

## BÀI 3: TRAO ĐỔI THÔNG TIN TRÊN MẠNG XÃ HỘI

***(1 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Thực hành giao lưu, trao đổi thông tin trên mạng xã hội Facebook.
* Biết được lợi ích của mạng xã hội, đồng thời nêu được ví dụ cụ thể về hậu quả của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái.

**2. Năng lực**

* ***Năng lực chung:***
* *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giao tiếp và hợp tác:* có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động tin học.
* ***Năng lực riêng:***
* Biết cách sử dụng ứng dụng Messenger và thực hành trao đổi thông tin nhóm.
* Nhận biết được các lợi ích và hậu quả của mạng xã hội.

**3. Phẩm chất**

* Có ý thức trách nhiệm đối với việc sử dụng thông tin.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 7.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

* SGK, SBT Tin học 7.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** HS tìm hiểu lý do nhiều người sử dụng mạng xã hội

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS trả lời được câu hỏi phần Khởi động.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**-** GV nêu câu hỏi: *Theo em vì sao có nhiều người tham gia mạng xã hội?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS trả lời câu hỏi

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi: *Có nhiều người tham gia mạng xã hội vì mạng xã hội giúp họ có thể kết bạn, nói chuyện, chia sẻ thông tin. Ngoài ra mạng xã hội còn giúp họ trò chuyện với nhau, những người bạn đã lâu không liên lạc có thể thông qua mạng xã hội mà tìm được nhau. Tóm lại, mạng xã hội có rất nhiều tiện ích nên nhiều người tham gia.*

- GV mời HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Ngoài những chức năng của mạng xã hội mà chúng ta đã học ở bài trước, mạng xã hội còn được sử dụng để trò chuyện và trao đổi thông tin. Vậy chúng ta có thể trò chuyện và trao đổi thông tin trên mạng xã hội như thế nào, các em cùng đi tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay –* ***Bài 3: Trao đổi thông tin trên mạng xã hội.***

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Trò chuyện qua Messenger**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nắm được thao tác trò chuyện qua Messenger.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS đọc thông tin SGK.27, quan sát Hình 1 và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nêu và ghi được vào vở cách sử dụng Messenger.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV có thể nêu ra một số tình huống: *Ông bà của bạn Nam đã vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, bạn Nam muốn gọi video với ông bà để hỏi thăm sức khỏe và biết được tình hình của ông bà trong đó. Tuy nhiên, điện thoại bình thường không thể thực hiện cuộc gọi video, vậy bạn Nam sử dụng Messenger để tạo cuộc gọi video với ông bà và các thành viên khác trong gia đình.*  - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 1 – SGK tr.5,6, quan sát Hình 1 và trả lời câu hỏi: *Em có thể làm gì với Messenger.*  - GV yêu cầu HS quan sát Hình 1 để nhận biết các phím trên cửa sổ gửi tin nhắn Messenger.  Graphical user interface, text, application  Description automatically generated  - GV lưu ý: *Việc trao đổi trên Messenger có thể thực hiện giữa hai người hoặc một nhóm người.*  - GV mở rộng: *Cách tạo nhóm trên Messenger:*  *+ Bước 1: Mở cửa sổ Messenger, chọn biểu tượng cái bút (****New messenger****), xuất hiện cửa sổ cuộc trò chuyện mới.*  *Graphical user interface, text, application  Description automatically generated*  *+ Bước 2: Nhập tên thành viên muốn tạo nhóm trò chuyện vào mục* ***To:*** *ở hình sau:*  *Graphical user interface, text, application  Description automatically generated*  *+ Bước 3: Nhập nội dung tin nhắn và gửi cho nhóm để bắt đầu cuộc trò chuyện.*  - GV lưu ý: *Đối với cuộc trò chuyện nhóm trên Messenger:*  *+ Khi không muốn tồn tại nhóm thì có thể xóa nhóm, mỗi thành viên cũng có thể rời nhóm nếu muốn.*  *+ Có thể đặt tên cho nhóm.*  *+ Khi trò chuyện trên Messenger thì chỉ những thành viên tham gia nhóm mới nhận được nội dung của cuộc trò chuyện.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin SGK.27, quan sát Hình 1 và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  - GV chuyển sang nội dung mới. | **1. Trò chuyện qua Messenger**  - Em có thể sử dụng Messenger để:  + Nhắn tin  + Thực hiện cuộc gọi thoại, cuộc gọi video với bạn bè.  + Gửi hình ảnh, tệp tin cho bạn bè.  + Gửi các hình ảnh động và các biểu tượng đã được cài đặt sẵn để thể hiện cảm xúc.  → Chức năng cơ bản của Facebook. |

**Hoạt động 2: Thực hành trao đổi và chia sẻ thông tin trong nhóm ở Facebook**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nắm được cách tạo nhóm trên Messenger và trao đổi, chia sẻ thông tin trong nhóm.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS đọc thông tin SGK 27, 28, quan sát Hình 2 và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nêu và ghi được vào vở: các loại thiết bị vào – ra và chức năng của từng loại thiết bị của máy tính xách tay;

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành nhiều nhóm (3 HS) và yêu cầu HS thảo luận về chủ đề *“Những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến cuộc sống và môi trường. Em đã làm gì để chống lại biến đổi khí hậu?”*  - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 2 – SGK tr.27, 28, quan sát Hình 2, Hình 3, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:  *+ Em hãy nêu các bước tạo nhóm trên Facebook.*  *+ Việc tạo nhóm trên Messenger và tạo nhóm trên Facebook khác nhau như thế nào?*  - GV kết luận: *Sự khác nhau giữa tạo nhóm Facebook và tạo nhóm trên Messenger:*  *+ Việc tạo nhóm trên Messenger thì những trao đổi chỉ trong nhóm biết và để trò chuyện, trao đổi cuộc hội thoải, mầu tin ngắn, với những thông tin như bài viết dài sẽ khó theo dõi.*  *+ Tạo nhóm trên Facebook có 2 lựa chọn nhóm chung (Public) và nhóm riêng (Private). Trao đổi thông tin trên nhóm hay trang cá nhân sẽ là những bài viết, thảo luận, hình ảnh, video.*  *• Nhóm chung: mọi người trên mạng xã hội đều nhìn được các thành viên trong nhóm và tất cả những thông tin họ đưa lên nhóm.*  *• Nhóm riêng tư: Chỉ những thành viên của nhóm mới nhìn thấy được thông tin họ đưa lên nhóm.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin SGK.28, quan sát Hình 2, Hình 3 và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi và thực hành tạo nhóm trên Facebook.  - GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  - GV chuyển sang nội dung mới. | **2. Thực hành trao đổi và chia sẻ thông tin trong nhóm ở Facebook**  - Bước 1: Mở website  <https://www.facebook.com/> và đăng nhập tài khoản Facebook cá nhân.  - Bước 2: Tạo nhóm trên Facebook để trao đổi với các thành viên trong nhóm:  + Tại cửa sổ trang Facebook cá nhân, nháy chuột vào dấu + (ở phía trên cửa sổ và chọn Group.  Text  Description automatically generated  + Chọn và điền các thông tin vào cột bên trái cửa sổ **Creat group**  • Nhập tên nhóm vào ô **Group name**.  • Chọn nhóm công khai (Public) hoặc riêng tư (Private) tại ô **Choose privacy**.  • Mời thành viên tham gia nhóm: nháy chuột vào ô **Invite friends**, gõ tên tài khoản Facebook hoặc địa chỉ email của thành viên.  • Chọn **Create**.  - Bước 3: Đưa nội dung thông tin cần trao đổi.  Tại cửa sổ nhóm, các thành viên đưa thông tin cần trao đổi bằng cách: chọn **Discussion**, nháy chuột vào phần tạo bài đăng **What’s on your mind** sẽ xuất hiện cửa sổ **Create Post**, nhập nội dung trao đổi, chọn **Post**.  Text  Description automatically generated |

**Hoạt động 3: Lợi ích của mạng xã hội**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nắm được các lợi ích của mạng xã hội

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS đọc thông tin SGK 28 và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nêu và ghi được vào vở lợi ích của mạng xã hội.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV đặt câu hỏi và yêu cầu HS thảo luận cặp đôi: *Mạng xã hội giúp em làm gì?*  -GV nghe câu trả lời của HS và kết luận:  *+ Mạng xã hội giúp ta có cơ hội kết nối với mọi người trên thế giới.*  *+ Khi có người bình luận, thích thông tin mình chia sẻ, sẽ tạo niềm vui.*  *+ Sử dụng mạng xã hội dễ dàng trao đổi, thảo luận về các chủ đề học tập và cuộc sống.*  *+ Trên mạng xã hội em có thể biết thêm một số thông tin.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin SGK.28 và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  - GV chuyển sang nội dung mới. | **3. Lợi ích của mạng xã hội**  - Mạng xã hội giúp em nắm bắt thông tin nhanh nhạy hơn, kết nối được mọi người và cộng đồng.  - Mạng xã hội giúp người dùng cập nhật tin tức, kiến thức và xu thế.  - Mạng xã hội là nơi để người dùng giải trí, thư giãn. |

**Hoạt động 4: Hậu quả của sự thiếu hiểu biết trong sử dụng thông tin trên mạng xã hội**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nắm được hậu quả của việc sử dụng thông tin trên mạng xã hội sai cách.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS đọc thông tin SGK 28, 29 và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nêu và ghi được vào vở tác hại của việc sử dụng thông tin thiếu hiểu biết trên mạng xã hội.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  *-* GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 4 – SGK tr.28, 29, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi vào bảng 1: *Em hãy nêu những hậu quả của sự thiếu hiểu biết trong sử dụng thông tin trên mạng xã hội.*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | ***Bảng 1*** | | | | | ***Nội dung*** | ***Hậu quả*** | ***Ví dụ*** | ***Cách khắc phục*** | |  |  |  |  | |  |  |  |  |   - GV yêu cầu HS nêu thêm một số ví dụ về tác hại của sử dụng mạng xã hội.  - GV nêu một số tình huống, yêu cầu HS thảo luận nhóm và nêu cách xử lý:  *+ Tình huống 1: Bạn Hoa thấy video của một bạn nữ sinh trong trường học của mình đang bị đánh hội đồng được chia sẻ trên mạng. Theo em, bạn Hoa nên làm gì?*  *+ Tình huống 2: Bạn Lan nhìn thấy tin tức về một người bị nghi ngờ mắc Covid-19 ở khu mình sống đang được chia sẻ tràn lan trên mạng xã hội. Bạn Lan không cần kiểm chứng thông tin đã chia sẻ lại bài đăng và đi thông báo với tất cả mọi người. Theo em, việc làm của bạn Lan là đúng hay sai? Tại sao?*  *+ Tình huống 3: Bạn Minh thấy được ảnh của một người bạn mà mình không thích đang dự thi một cuộc thi trên mạng. Bạn Minh đã bình luận những lời lẽ xúc phạm về người bạn đó. Theo em, bạn Minh làm như vậy là đúng hay sai? Nếu em là bạn của cả hai em sẽ làm gì?*  - GV hướng dẫn HS đọc phần ***Tóm tắt bài học*** – SGK tr.29 để tổng kết lại bài học.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin SGK.28, 29 và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trình bày về: *Chức năng của các thiết bị vào – ra cho máy tính bảng và điện thoại di động.*  - GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và kết luận  - GV chuyển sang nội dung mới. | **4. Hậu quả của sự thiếu hiểu biết trong sử dụng thông tin trên mạng xã hội**  - ***Bảng 1 (đính kèm cuối bài)***  ***\* Xử lí tình huống:***  - Tình huống 1: Bạn Hoa nên báo cáo lại với thầy cô hoặc người lớn trong trường để kịp thời giải quyết và ngăn chặn video lan tràn trên mạng xã hội.  - Tình huống 2: Việc làm của bạn Lan là sai vì bạn Lan chưa kiểm chứng thông tin có đúng hay không mà đã chia sẻ sẽ tiếp tay cho những hành vi lừa đảo hoặc chia sẻ thông tin giả mạo gây hoang mang dư luận và có thể bị phạt tiền.  - Tình huống 3: Bạn Minh làm như vậy là sai. Nếu em là bạn của cả hai, em sẽ khuyên bạn Minh nên xóa bình luận ác ý đó đi vì bình luận đó có thể xúc phạm tới người bạn kia. Nếu người bạn kia đọc được sẽ rất buồn và thậm chí có thể dẫn đến trầm cảm. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bảng 1** | | | |
| **Nội dung** | **Hậu quả** | **Ví dụ** | **Cách khắc phục** |
| Thông tin không đáng tin cậy, không được kiểm soát chặt chẽ. | Hậu quả nghiêm trọng và thương tâm. | Những video có nội dung xấu, có tính bạo lực làm nhiều em nhỏ bắt chước theo. | Khi đọc hoặc đăng tin trên mạng xã hội phải chọn lọc từ những nguồn đáng tin cậy. |
| Thông tin cá nhân | Sử dụng với mục đích xấu, vi phạm quyền riêng tư, đe dọa, tống tiền. | - Khi công khai thông tin số điện thoại, địa chỉ nhà lên mạng xã hội, kẻ xấu có thể dùng thông tin này để tống tiền, đe dọa.  - Người bán hàng có thể gọi điện thoại liên tục quảng cáo, bán hàng gây phiên toái. | Cần hạn chế tối đa việc đăng hoặc làm lộ thông tin cá nhân của bản thân hay của người khác trên mạng xã hội. |
| Bắt nạt trên mạng hoặc bị lôi kéo, rủ rê làm việc xấu | Lo âu, ảnh hưởng đến tâm trạng, thậm trí có thể nghĩ đến tự tử. | - Một số học sinh bị bắt nạt trên mạng, bị áp lực từ những bình luận tiêu cực dẫn đến lo lắng, căng thẳng, trầm cảm.  - Học sinh tụ tập đua xe hay làm việc xấu do bị rủ rê trên mạng xã hội. | Chỉ nên kết bạn với bạn bè, người thân, những người mà mình biết trong đời thực. |
| Làm dụng mạng xã hội quá nhiều | Sống ảo, sự xa rời giữa người với người trong thế giới thực, mất kĩ năng xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe, học tập và làm việc. | Sử dụng mạng xã hội quá nhiều sẽ làm sa sút kết quả học tập, giảm thị lực và ảnh hưởng đến sức khỏe. | Chỉ nên dùng mạng xã hội phục vụ cho học tập, giải trí, giao lưu với bạn bè và người thân với sự hướng dẫn và kiểm soát của người lớn. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** GV nêu nhiệm vụ; HS trả lời để luyện tập các kiến thức đã học.

**c. Sản phẩm học tập:** HS chọn được đáp án đúng cho câu hỏi trắc nghiệm.

**d. Tổ chức hoạt động:**

***Nhiệm vụ 1: Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu: *Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng*

***Câu 1.*** *Messenger có thể giúp người dùng làm gì?*

*A. Thực hiện cuộc gọi thoại.*

*B. Gửi hình ảnh, tệp tin cho bạn bè.*

*C. Gửi hình ảnh động.*

*D. Cả A, B, C đều đúng.*

***Câu 2.*** *Đâu không phải là tác hại của việc sử dụng mạng xã hội quá nhiều?*

*A. Sống ảo.*

*B. Sức khỏe sa sút.*

*C. Kết nối với bạn bè.*

*D. Không quan tâm đến mọi người xung quanh.*

***Câu 3.*** *Đâu là hành vi sai trái khi sử dụng mạng xã hội?*

*A. Đăng tải thông tin sai sự thật.*

*B. Nhắn tin quấy rối, đe dọa người khác.*

*C. Quảng cáo, chia sẻ thông tin, hình ảnh hàng hóa bị cấm.*

*D. Cả A, B, C đều đúng.*

***Câu 4.*** *Trong các hành vi sau đây, hành vi nào* ***không*** *mang tính tiêu cực khi sử dụng mạng xã hội?*

*A. Tẩy chay những thông tin đe dọa, bắt nạt,… gây hậu quả cho người khác.*

*B. Đăng ảnh xúc phạm đến một người bạn của em.*

*C. Đăng những thông tin có tính chất chống phá nhà nước.*

*D. Chia sẻ những thông tin sai sự thật trong giai đoạn dịch bệnh.*

***Câu 5.*** *Lợi ích chính của việc sử dụng mạng xã hội là gì?*

*A. Nghe nhạc.*

*B. Kết nối mọi người trên thế giới với nhau.*

*C. Xem phim*

*D. Cả A, B, C đều đúng.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trả lời:

**Câu 1.** *Đáp án D.*

**Câu 2.** *Đáp án C.*

**Câu 3.** *Đáp án D.*

**Câu 4.** *Đáp án A.*

**Câu 5.** *Đáp án B.*

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

***Nhiệm vụ 2: Trả lời câu hỏi phần Luyện tập SGK tr.29***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu: *Em hãy nêu bốn ví dụ về những việc cần tránh khi sử dụng mạng xã hội.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc cá nhân, dựa vào kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trình bày trước lớp: *Bốn ví dụ về những việc cần tránh khi sử dụng mạng xã hội là:*

*+ Không công khai các thông tin riêng tư như mật khẩu ngân hàng, mật khẩu thư điện tử hay các thông tin cá nhân khác (địa chỉ nhà, số điện thoại, thư điện tử,...) lên mạng xã hội.*

*+ Không đăng các thông tin khi chưa được công nhận có thật hay không (tin giả).*

*+ Không đăng các thông tin có nội dung bao lực, phản cảm, gây tranh cãi hoặc ảnh hưởng xấu đến một cấ nhân nào đó lên mạng xã hội.*

*+ Không đăng các thông tin có nội dung đe dọa, tốn tiền người khác lên mạng xã hội.*

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** GV nêu nhiệm vụ; HS vận dụng kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS trong phần Vận dụng SGK tr.29

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và thực hiện các bài tập sau: *Em hãy tạo một nhóm trên Messenger của Facebook, gửi tin nhắn, gọi video để trao đổi về bài tập được giao làm theo nhóm.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thảo luận nhóm và vận dụng kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV quan sát HS thực hành.

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

* Ôn lại kiến thức đã học.
* Hoàn thành bài tập phần ***Câu hỏi tự kiểm tra*** – SGK tr.29
* Đọc và tìm hiểu trước ***Bài 1: Ứng xử có văn hóa khi giao tiếp qua mạng***